

Số: 141/2018/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 30 tháng 08 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 189/2018/TLST – HNGĐ ngày 14/08/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L – sinh năm 1986

HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Chu Thị L – sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; điều 57; điều 58; điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện ly hôn và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Chu Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Quan hệ vợ chồng:** Anh Phạm Văn L và chị Chu Thị L thuận tình ly hôn.

*** Con chung:** Anh Phạm Văn L và chị Chu Thị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Văn T sinh ngày 18/4/2011 và Phạm Thị Khánh H sinh ngày 22/10/2013. Ly hôn, anh L chị L thống nhất thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn T, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Khánh H. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh L chị L không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Anh L, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

***Công sức:** Ghi nhận việc anh L và chị L tự nguyện thống nhất về việc trích chia công sức theo biên bản thỏa thuận về việc trích chia công sức của vợ chồng và đơn đề nghị Tòa án ghi nhận việc tự nguyện trích chia công sức của vợ chồng ngày 21/8/2018 mà các bên đã giao nộp cho Tòa án, cụ thể: Anh L có trách nhiệm trích chia công sức cho chị L là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

***Tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác:** Anh Phạm Văn L và chị Chu Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Án phí:** Anh Phạm Văn L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/05088 ngày 14/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Hoàn trả anh L số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/05088 ngày 14/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

